

Bản án số: 57/2026/HS-PT  
Ngày 27-3-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Minh Phương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Bà Đoàn Thị Hương Nhu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2026/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Phạm Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, thành phố Hải Phòng.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Phạm Văn Q**, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1986, tại Thanh Hóa; số CCCD: 038086026221; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T và con bà Phạm Thị L; có vợ là Lò Thị T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2025; có mặt;

**- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Q:**

1. Bà Cù Thúy M – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T2, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (bị cáo có đơn từ chối Trợ giúp pháp lý ngày 01/3/2026);

2. Bà Hoàng Thị D – Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt;

- Bị hại không kháng cáo: Chị Bùi Ngọc H, sinh ngày 08/11/2008; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, thành phố Hải Phòng (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại (chị Bùi Ngọc H, sinh năm 2008, đã chết): Bà Đinh Thị N, sinh năm 1977, ông Bùi Đức L1, sinh năm 1976 (là bố, mẹ đẻ của chị H); nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q có Giấy phép lái xe ô tô hạng C. Q là lái xe bồn trộn bê tông cho Công ty Cổ phần Đ1 (viết tắt là Công ty Đ1), địa chỉ: Tổ dân phố A, phường H, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 23/4/2025, Phạm Văn Q được Công ty Đ1 phân công điều khiển xe ô tô bồn mang BKS 15CD-008.45 vận chuyển bê tông từ đường P, phường H, thành phố Hải Phòng đến công trình đang thi công tại khu công nghiệp Q, phường K, thành phố Hải Phòng. Khoảng 11 giờ 33 phút cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô đi trên đường T đến ngã 6 Quán T, phường K, thành phố Hải Phòng thì bật đèn cảnh báo và chuyển hướng rẽ phải để đi vào đường L, phường K, thành phố Hải Phòng. Do không chú ý quan sát nên Q không nhìn thấy chị Bùi Ngọc H điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu Nijia (không mang biển kiểm soát) đi phía trước làm phần đầu xe ô tô do Q điều khiển va chạm vào phía bên trái người chị H. Chị H và xe đạp điện đổ ngã ra đường, bị bánh trước bên phải xe ô tô do Q điều khiển đè qua người làm chị H tử vong tại chỗ, xe đạp điện bị hư hỏng. Sau khi gây tai nạn, Q điều khiển xe ô tô đi lên phía trước khoảng 10m thì dừng lại rồi xuống xe thì thấy chị H đã chết. Công an phường Đ, quận K (nay là phường K), thành phố Hải Phòng đến đưa Q về trụ sở làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tạm giữ các phương tiện có liên quan.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn trước nhà số F L trải dọc theo hướng T- Đ, hướng T đi Bảo tàng Quân khu C, hướng Đông Bắc đi Cầu Niệm. Mặt đường khu vực xảy ra tai nạn sát phía T của vòng xuyên, rộng 20m được trải nhựa Asphalt tương đối bằng phẳng. Cách vòng xuyên khoảng 120m về phía Đông Nam, trên vỉa hè phía T của đường T có 01 biển báo chỉ dẫn hướng đi tại vòng xuyên. Trên hiện trường ghi nhận những dấu vết gồm: 01 vết cày xước màu trắng không liên tục trên mặt đường dài 22m, rộng trung bình 0,3m, chiều hướng từ cầu N đi Bảo tàng Quân khu C1; tử thi chị Bùi Ngọc H trong tư thế nằm ngửa, đầu quay hướng Đông, chân phải quay hướng Tây, tay trái duỗi thẳng tự nhiên, tay phải cong về hướng bụng, chân phải tử thi duỗi

thẳng tự nhiên, chân trái co gập về phía chân phải; 01 xe ô tô mang BKS 15CD - 008.45, đỗ trên đường đoạn trước cửa nhà số A L, đầu xe hướng T, đuôi xe hướng Đông Bắc và 01 xe đạp điện màu nâu nhãn hiệu Nijia không đeo biển kiểm soát do chị H điều khiển đang đổ nghiêng bên phải, nằm dưới gầm cabin xe ô tô mang BKS 15CD - 008.45.

Khám nghiệm các phương tiện thể hiện:

- Xe ô tô trộn bê tông mang BKS 15CD - 008.45 ghi nhận những dấu vết sau: Mặt ngoài má lốp bánh xe bên phải (bên phụ) phía trước rải rác có một số vết trượt sạch bụi bẩn màu xám, trong diện (109x25)cm; mặt trong má lốp bánh xe bên phải phía trước có vết trượt sạch bụi bẩn màu xám, kích thước trong diện (35x06) cm; mặt trong phía sau chần bunn bánh xe phía trước bên phải bám dính một số tạp chất màu nâu đỏ (dạng tổ chức sinh vật cơ thể người), kích thước rải rác trong diện (80x10)cm; mặt trước và mặt dưới trục bánh xe phía trước có vết trượt xước kim loại, mất rỉ sét màu nâu, mất tạp chất bụi bẩn màu xám theo chiều từ trước về sau, kích thước rải rác trong diện (60x3,5)cm; mặt dưới gầm xe phía trước (phần đầu xe) có vết trượt xước kim loại, mất bụi bẩn màu xám, mất rỉ sét màu nâu, kích thước trong diện (30x12)cm.

- Xe đạp điện nhãn hiệu Nijia (không đeo biển kiểm soát) ghi nhận những dấu vết chính như sau: Tay cầm lái hai bên cong vênh kim loại theo chiều từ trái sang phải, ốp lót tay cầm bên trái bị tuột khỏi vị trí ban đầu, đầu ngoài bị móp méo, trượt xước kim loại; tay phanh bên trái liền kề bị gãy vỡ kim loại, rơi rụng khỏi vị trí ban đầu, kích thước trong diện: (70x15)cm; đầu xe gãy vỡ khuyết nhựa, xô lệch khỏi vị trí ban đầu để lộ các chi tiết bên trong, đèn xi nhan hai bên phía trước gãy vỡ buồng thông, mặt ngoài đèn pha trượt xước nhựa, bám dính tạp chất màu trắng (dạng bột đá), kích thước tập trung trong diện: (30 x 25)cm; cốp để đồ phía trước gãy vỡ rơi rụng nhựa, bề mặt trượt xước nhựa, bám chất màu trắng (dạng bột đá), kích thước trong diện: (25x 20)cm; mặt ngoài khung xe bên trái có vết trượt xước kim loại, bề mặt mất sơn màu bạc, bám dính tạp chất màu nâu (dạng rỉ sét) theo chiều từ trái sang phải, kích thước trong diện: (10 x 0,5)cm; mặt ngoài ốp kim loại bên trái bánh xe phía sau có vết trượt xước mất sơn màu bạc, bám dính tạp chất màu nâu (dạng rỉ sét), kích thước trong diện: (10 x 04)cm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1260/KL-KTHS ngày 19/5/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: *“Vùng hạ vị và vùng hai bên rách toác da, để lộ xương, cơ đùi và xương háng hai bên trong diện 40cmx25cm. Dập vỡ phức tạp xương cột sống vùng thắt lưng. Dập nát da, cơ để lộ tổ chức ruột và bộ phận sinh dục bên ngoài. Thương tích trên nạn nhân có đặc điểm do vật tày tác động. Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương”*.

Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 900/PY-XNĐH ngày 12/5/2025 của V - Cục Q1 kết luận: *“không tìm thấy E và các chất ma túy trong mẫu máu của Bùi Ngọc H và Phạm Văn Q”*.

Tại Bản kết luận giám định số 1216/KL-KTHS ngày 12/5/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: *“Dấu vết trượt xước kim loại, mất bụi đất (màu nâu) và rỉ sét (màu nâu đỏ), bám dính tạp chất màu bạc (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau ở mặt trước dưới trục bánh trước trên xe ô tô mang biển kiểm soát: 15CD-008.45 phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, mất sơn (màu bạc), bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) và màu nâu đỏ (dạng rỉ sét) theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải ở mặt ngoài khung xe bên trái xe đạp điện không mang biển kiểm soát. Các dấu vết này hình thành khi xe đạp điện không mang biển kiểm soát đổ nghiêng bên phải va chạm với xe ô tô mang biển kiểm soát 15CD-008.45”*.

Về vật chứng, tài sản thu giữ: 01 ô tô trộn bê tông BKS 15CD-008.45 cùng các giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1977, trú tại số C đường L, phường M, quận N - nay là phường N, thành phố Hải Phòng); 01 xe đạp nhãn hiệu Nijia là tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị N là mẹ đẻ của nạn nhân. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại toàn bộ tài sản cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu. Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số: 370149002390 mang tên Phạm Văn Q được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn Q được Công ty Đ1 hỗ trợ tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Bùi Ngọc H số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng); chiếc xe đạp bị hư hỏng gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường. Gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 5, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 123 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 15 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn Q. Thời hạn C đi khỏi nơi cư trú 45 ngày kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng; tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/01/2026, bị cáo Phạm Văn Q kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Lý do kháng cáo: Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là

lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi hai con còn nhỏ, bố mẹ già yếu, mẹ bị mù loà, em gái bị tàn tật nên mong muốn được cải tạo ở ngoài xã hội để có điều kiện chăm lo cuộc sống cho gia đình.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Phạm Văn Q giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo xác nhận bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù là nghiêm khắc. Hiện điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi bố mẹ già (mẹ bị cáo còn bị mù loà), hai con nhỏ và em gái ruột bị tàn tật từ nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ở ngoài xã hội để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

*Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với kháng cáo của bị cáo:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Phạm Văn Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo nộp thêm tài liệu có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, đại diện hợp pháp của người bị hại tiếp tục có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm hình phạt đối với bị cáo Q. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Q, sửa bản án sơ thẩm, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Hoàn cảnh gia đình bị cáo Q rất khó khăn, đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, nếu phải đi chấp hành hình phạt tù thì những người trong gia đình sống phụ thuộc vào bị cáo rất khó khăn nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q nộp trong thời hạn luật định, đúng thủ tục, đúng với quy định tại các Điều 332, 333 và 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q là hợp pháp, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q về việc giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo:*

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, bị Q giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và xác nhận bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người làm chứng, với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 23/4/2025; Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 23/4/2025; các Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập vào hồi 10 giờ, hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày 26/4/2025 và các tài liệu chứng cứ khác về thời gian, địa điểm phạm tội cũng như các tình tiết khác của vụ án. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng bản Kết luận giám định số 1216/KL-KTHS ngày 12/5/2025; bản Kết luận giám định số 1219/KL-KTHS ngày 19/5/2025 của Phòng kỹ thuật Công an thành phố H; bản Kết luận giám định hoá pháp số 900/PY-XNĐH ngày 12/5/2025; Bản kết luận giám định tử thi đã kết luận: Thương tích trên nạn nhân có đặc điểm do vật tày tác động. Nguyên nhân chết: Sốc chấn đa thương. Như vậy, bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn hoàn toàn do lỗi của bị cáo; bị cáo đã không quan sát kỹ khi chuyển hướng, không nhìn thấy chị H đang điều khiển xe đạp điện tại vị trí phần đường bị cáo có ý định chuyển hướng nên đã để xảy ra va chạm dẫn đến hậu quả làm chị H chết ngay tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn giao thông. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện vụ án để đưa ra mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo nộp thêm đơn trình bày (có xác nhận của chính quyền địa phương) về hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo; bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi hai con nhỏ, bố mẹ già (mẹ bị cáo bị mù loà) và em gái bị tàn tật từ nhỏ; đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn đề nghị Toà án xem xét hoàn cảnh của bị cáo đề giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo đã thực sự ăn năn, hối lỗi, tích cực khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của bị hại rất thông cảm với bị cáo, tiếp tục có đơn đề nghị Toà án xem xét tạo điều kiện cho bị cáo; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, do vậy có thể chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 65

của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Q được chấp nhận nên bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị (về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; về án phí) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q, sửa một phần bản án sơ thẩm.

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;*

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn - Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn Q.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 5, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*(Đã giải thích án treo)*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 5 – Hải Phòng;
- TAND Khu vực 5 – Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an TP. Hải Phòng;
- CQTHAHS- Công an TP. Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- UBND xã Thiết Ống, tỉnh Thanh Hoá;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Minh Phương**

